

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI
MÔN: NGỮ VĂN 9
Thời gian làm bài: 120 phút
(không kể thời gian giao đề)

ĐỀ 1:

I. PHẦN ĐỌC- HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Sau Tết Nguyên Đán một tháng là thời gian thích nhất ở rừng. Cây cối đều nhú lộc non. Rừng xanh ngắt và ẩm ướt. Thiên nhiên vừa trang trọng vừa tình cảm. Điều ấy một phần là do mưa xuân

Khoảng thời gian này mà đi trong rừng, chân giẫm lên lớp lá ải mục, hít thở không khí trong lọc, thỉnh thoảng lại được thót mình bởi một giọt nước trên cây rỏ xuống vai trần thì thật tuyệt thú. Tất cả những trò nhỏ nhăng đê tiện vấp phải hàng ngày hoàn toàn có thể rũ sạch bởi một cú nhảy của con sóc nhỏ trên cành dâu da.

Chính dịp đó ông Diểu đi săn.

Ý nghĩ đi săn nảy sinh khi thằng con học ở nước ngoài gửi về biếu ông khẩu súng hai nòng. Khẩu súng tuyệt vời, nhẹ bồng, hết như một thứ đồ chơi, thật nằm mơ cũng không thấy được. Ở tuổi sáu mươi, đi săn trong rừng vào một ngày xuân kể cũng đáng sống.

Ông Diểu thấy buồn tê tái đến tận đáy lòng. Ông nhìn cả hai con khỉ và thấy cay cay sống mũi. Hóa ra ở đời, trách nhiệm đè lên lưng mỗi sinh vật quả thật nặng nề. « Thôi tao phóng sảnh cho mày ! » - Ông Diểu ngồi yên một lát rồi bỗng đứng dậy nhỏ bãi nước bọt dưới chân mình. Lướt lự giây phút rồi ông vội vã bước đi. Hình như chỉ chờ có thế, con khỉ cái vọt ngay ra khỏi chỗ nấp, chạy vội đến con khỉ đực nằm.

Ông Diểu rẽ sang một lối đi khác. Ông muốn tránh sẽ gặp người. Lối này đầy những bụi gai ngáng đường nhưng hoa tử huyết nhiều không kể xiết. Ông Diểu dừng lại sững sờ. Loài hoa tử huyết cứ ba chục năm mới nở một lần. Người nào gặp hoa tử huyết sẽ gặp may mắn. Hoa này màu trắng, vị mặn, bé bằng đầu tăm, người ta vẫn gọi hoa này là muối của rừng. Khi rừng kết muối, đấy là điềm báo đất nước thanh bình, mùa màng phong túc.

**(Muối của rừng, Nguyễn Huy Thiệp,
Tập truyện Tình yêu, tội ác và trừng phạt, NXB Trẻ, 2012)**

Câu 1. (1,0 điểm) Trong đoạn văn sau, vẻ đẹp của thiên nhiên hiện lên qua những hình ảnh nào: *Sau Tết Nguyên Đán một tháng là thời gian thích nhất ở rừng. Cây cối đều nhú lộc non. Rừng xanh ngắt và ẩm ướt. Thiên nhiên vừa trang trọng vừa tình cảm. Điều ấy một phần là do mưa xuân.*

Câu 2. (1,0 điểm) Em hiểu câu văn sau như thế nào: *Tất cả những trò nhỏ nhăng đê tiện vấp phải hàng ngày hoàn toàn có thể rũ sạch bởi một cú nhảy của con sóc nhỏ trên cành dâu da.*

Câu 3. (1,0 điểm) Hình ảnh những con khỉ và việc ông Diểu đi săn mang ý nghĩa biểu tượng như thế nào?

Câu 4. (1,5 điểm) Điểm nhìn của người kể chuyện có sự chuyển dịch như thế nào qua chi tiết: *Ông Diểu thấy buồn tê tái đến tận đáy lòng. Ông nhìn cả hai con khỉ và thấy cay cay sống mũi.* Nêu tác dụng của sự thay đổi điểm nhìn trong việc khắc họa tâm trạng của ông Diểu.

Câu 5. (1,5 điểm) Hình ảnh hoa tử huyết có ý nghĩa biểu tượng gì?

II. PHẦN LÀM VĂN (14,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc – hiểu, hãy viết một bài văn (khoảng 2 mặt giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về cách con người nên ứng xử với thiên nhiên.

Câu 2 (10,0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: “ Văn học đem lại cho con người niềm vui trong sáng trước cái đẹp của sự sống”. Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ qua bài thơ “Hương sắc mùa thu” của Nhà thơ Nguyễn Lãm Thắng.

HƯƠNG SẮC MÙA THU

*Thuyền gió chở hương mùa thu
Đi qua dòng sông cổ tích
Trái na mở mắt nằm mơ
Nắng trưa lò cò tinh nghịch*

*Vườn ai nồng nàn chín tới
Lũ chim hái trộm hương mùa
Thị vàng trên cành đang đợi
Tay em với tới hay chưa?*

*Chị nắng hôm nay điệu thê
Áo vàng thơm nức hương hoa
Lá khô nhớ ngày xưa bé
Xạc xào trên những lối qua.*

*Mùa thu dịu dàng chi lạ!
Đố ai trách móc một câu
Đêm về ánh trăng sáng quá!
Thơm vào giấc ngủ ngọt ngào*

Nguyễn Lãm Thắng

--Hết--

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	1	Vẽ đẹp của thiên nhiên hiện lên qua những hình ảnh: <i>cây cối, lộc non, rừng, mưa xuân.</i>	1
	2	Tác giả muốn nhấn mạnh việc ngắm nhìn, hòa mình vào thiên nhiên có thể thanh lọc tâm hồn con người	1
	3	- Hình ảnh những con khỉ tượng trưng cho thiên nhiên hoang dã - Việc ông Diêu đi săn biểu tượng cho quá trình xâm lấn không gian thiên nhiên của con người	1
	4	- Điểm nhìn của người kể chuyện có sự chuyển dịch sang điểm	1,5

		nhìn của nhân vật ông Diều (ông thấy, ông nhìn và thấy) - Tác dụng của sự thay đổi điểm nhìn: Sự thay đổi điểm nhìn giúp khắc họa tâm trạng của ông Diều khi chứng kiến cảnh khỉ cái cố gắng cứu khỉ đực: Đó là cảm xúc buồn tê tái, là niềm xúc động trào dâng trước tình cảm hai chú khỉ đối với nhau	
	5	Hình ảnh hoa tử huyền gợi đến nhiều ý nghĩa: - Kết tinh vẻ đẹp của núi rừng thiên nhiên. - Mang ý nghĩa ẩn dụ cho những điều tốt đẹp, cho sự hi vọng những điều tốt đẹp sẽ đến trong cuộc sống khi con người biết sống nhân ái, đối xử tốt với vạn vật quanh mình. - Hình ảnh mang tính chất đánh giá và dự báo	1,5
II	1	Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Cách con người nên ứng xử với thiên nhiên Triển khai vấn đề nghị luận Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ vấn đề Có thể theo hướng: – Thiên nhiên có vai trò rất quan trọng với sự sinh tồn của con người vì thế con người cần có cho mình sự gắn bó, hòa hợp với thiên nhiên, coi đó là người bạn để cùng chung sống hòa bình. – Cần ý thức sâu sắc vai trò của thiên nhiên để luôn trân quý những giá trị của thiên nhiên quanh mình. – Cần tích cực hành động để bảo vệ thiên nhiên bắt đầu từ những việc làm nhỏ nhất: không vứt rác bừa bãi, tích cực trồng và chăm sóc cây xanh... – Phê phán và lên án những hành động phá hoại thiên nhiên như xả rác bừa bãi, chặt cây cối và săn bắn	4
	2	a. Yêu cầu hình thức: <i>Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: Có đầy đủ phần Mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề nghị luận; Thân bài làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm; kết bài khái quát được nội dung nghị luận.</i>	1
		b. Yêu cầu nội dung: <i>Có nhiều cách triển khai vấn đề, sau đây là một số gợi ý:</i> * Giải thích, bàn luận: + Ý kiến trên bàn về giá trị thẩm mỹ trong tác phẩm văn chương. - Văn học đem lại cho con người “niềm vui trong sáng” nghĩa là đem lại những xúc cảm, vui sướng lành mạnh của con người khi tiếp nhận tác phẩm văn học . - “Cái đẹp của sự sống” là cái đẹp của thiên nhiên, của con người, của tình đời, của tình người... - Văn học không những làm thỏa mãn nhu cầu thưởng thức cái đẹp của con người mà còn giúp con người có khả năng nhận thức, hành động theo cái đẹp giúp hoàn thiện nhân cách con người. Bởi lẽ, con người khi đã có nhận thức, hành động theo cái đẹp thì sẽ giảm thiểu được cái xấu, cái ác. - Bài thơ “ Hương sắc mùa thu” của Nguyễn Lãm Thắng đã “đem lại cho con người niềm vui trong sáng trước cái đẹp của sự sống”.	8

(Yêu cầu sử dụng lí luận văn học vào trong quá trình giải thích nhận định và cảm nhận bài thơ).

*** Chứng minh:**

Luận điểm 1: Bài thơ “ Hương sắc mùa thu ” của Nguyễn Lâm Thắng đã “ đem lại niềm vui trong sáng trước cái đẹp của sự sống ” khi miêu tả, cảm nhận vẻ đẹp dịu dàng, hương vị đậm đà, sắc màu tươi tắn của mùa thu.

- Mùa thu là mùa có bao sắc màu của hoa lá, bao hương vị ngọt ngào của cây trái. Là mùa mà thiên nhiên đã rất ưu ái dành tặng cho con người những đặc ân. Thu mang sắc vàng đặc trưng của lá, của nắng, của hoa, cái nhẹ nhẹ của gió, cái trong vắt của bầu trời, hương thơm của quả chín, hương hoa của đồng nội... Cảm thấu ân tình đó, nhà thơ Nguyễn Lâm Thắng đã chọn thể thơ 6 chữ để viết “*Hương sắc mùa thu*” dành cho các bạn nhỏ như một lời tâm tình, ân cần với bao sẻ chia, đồng cảm.

- Bắt đầu là: “*Thuyền gió chở hương mùa thu - Đi qua dòng sông cổ tích*”. Cổ tích thường có hậu, mở ra bao ước vọng. Cái hay của nhà thơ là cách nhìn nhân hóa thật thi vị, thật sinh động, thật hồ hởi, thật tươi mới khi chọn “*con thuyền gió*”, con thuyền vô hình mà mệnh mang mà gọi mở mà xao xuyến để chuyển tải và lan tỏa chấp cánh cho “*Hương sắc mùa thu*” bay xa, tỏa rộng. “Thuyền gió” đã giúp hương thu lan tỏa khắp không gian, khắp mệnh mông đất trời và lan tỏa vào lòng người.

- Con trẻ thường hiếu động và tò mò thích khám phá, thì đây “*Na mở mắt nằm mơ*” rồi “*Nắng trưa lò cò tinh nghịch*” như bước chân nhảy dây, nhảy chân sáo tạo ra một không gian động hồn nhiên mà ríu rít, sum vầy. Một phát hiện khá tinh tế và bất ngờ khi “*Lũ chim hái trộm hương mùa*”. Tác giả không nói chim mổ quả mà “*hái trộm hương*” ngỡ như phi lý mà rất hợp lý với tư duy ngộ nghĩnh của trẻ thơ. Tất cả đều mong manh đều hồi hộp mà cứ tung tẩy mà cứ đồng hành vắn vít khi: “*Thị vàng trên cành đang đợi - Tay em với tới hay chưa*”. Tác giả thật có lý khi chọn trái thị vàng đặc trưng của mùa thu gắn với câu chuyện cổ tích quen thuộc với hình ảnh cô Tấm thơm thảo. Một câu hỏi bỏ ngõ mà bao pháp phông chờ đợi. Chính cái pháp phông đã tạo ra sự chăm lo đồng cảm chan hòa và tin cậy.

Luận điểm 2: “ Niềm vui trong sáng trước cái đẹp của sự sống ” mà Nguyễn Lâm Thắng thể hiện trong “ Hương sắc mùa thu ” còn là những hình thức nghệ thuật đặc sắc.

Với thể thơ 6 chữ, câu từ giản dị, trong sáng, sử dụng biện pháp nhân hoá đặc sắc với nhiều hình ảnh đẹp, ngộ nghĩnh, nhà thơ Nguyễn Lâm Thắng đã mang cả mùa thu với ngập tràn hương sắc ướp hương cho không gian bùng nổ, cho em thơ rộng lòng chào đón thu sang.

*** Đánh giá**

Ý kiến “ văn học đem lại cho con người niềm vui trong sáng trước cái đẹp của sự sống ” hoàn toàn đúng đắn. Bởi lẽ văn học không những làm thỏa mãn nhu cầu thưởng thức cái đẹp của con

	người mà còn giúp con người có khả năng nhận thức, hành động theo cái đẹp. Bài thơ “ Hương sắc mùa thu” của Nguyễn Lâm Thắng đã “đem lại cho con người niềm vui trong sáng trước cái đẹp của sự sống”. Để làm được điều đó đòi hỏi người nghệ sĩ phải có một trái tim nhạy cảm để có thể cảm nhận được vẻ đẹp của cuộc sống tạo nên một tác phẩm có giá trị. Còn bạn đọc khi tiếp nhận cần mở lòng mình để cảm thấu cái đẹp mà nhà văn gửi gắm trong tác phẩm từ đó bước vào địa hạt của cái Đẹp.	
	d. <i>Chính tả, ngữ pháp</i>: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. e. <i>Sáng tạo</i>: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề; có cách diễn đạt tốt, mới mẻ.	1

ĐỀ 2 :

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản dưới đây và trả lời các câu hỏi:

CHIẾC BÁT VỠ

Ở thành phố nọ, có một bác thợ rèn. Bác có một người con trai duy nhất. Từ bé tới lớn anh đều là một con người xuất chúng, vì thế bác rất yêu quý anh, đặt mọi hi vọng vào anh. Anh vừa đẹp trai, vừa giỏi giang nên bác vô cùng tự hào.

Thật không may, đến một ngày, anh bị tai nạn xe hơi. Sau vụ tai nạn, anh giữ được tính mạng nhưng lại bị mất cả hai chân. Vốn là niềm tự hào của cha, giờ đây thành người khuyết tật. Vì quá tuyệt vọng với cú sốc này, hằng ngày, anh chỉ ngồi ủ rũ trong phòng, im lặng nhìn ra cửa sổ.

Chuỗi ngày mất niềm tin vào cuộc sống kéo dài. Đến một ngày, nỗi đau khổ lên đến đỉnh điểm, anh quyết định tự tử bằng cách uống thuốc ngủ. Thật may khi cha anh kịp thời phát hiện và đưa anh tới bệnh viện, cứu anh qua cơn nguy kịch.

Một ngày sau người con trai tỉnh, bác thợ rèn mang đồ ăn tới cho con. Anh con trai tức giận hất đổ khay đồ ăn, rồi chỉ chiếc bát vỡ dưới nền, nói:

- Cha à, cha cứu con làm gì, cuộc đời con giờ như chiếc bát vỡ kia rồi, mãi mãi không lấy lại được nữa.

Người cha già tội nghiệp lặng lẽ xoa đầu người con trai, vỗ về rồi giúp anh nằm nghỉ. Xong ông dọn dẹp những thứ dưới đất, đôi mắt ông đỏ hoe.

Một tuần sau anh được đưa trở về nhà. Anh thấy trên bàn mình có một chiếc bát sắt. Anh rất ngạc nhiên và tò mò về chiếc bát này.

- Con có biết nguồn gốc chiếc bát sắt này không, con trai?

- Dạ... ý cha là? – Anh đáp ứng nói.

- Đây là chiếc bát sành hôm trước đó con. Cha cho nó vào lò nung, cho thêm sắt nữa, rồi đúc, thế là nó trở thành chiếc bát sắt này đó.

Người cha nói tiếp:

- Con à, cuộc đời chúng ta có lúc sẽ như chiếc bát vỡ. Nhưng chỉ cần ta cho thêm khát vọng sống rồi nung trong ý chí, xong đúc trong tình yêu thì mọi chuyện sẽ lại ổn con à. Khi đó, cho dù có đập, có ném thế nào ta cũng sẽ không bao giờ vỡ nữa đâu con.

- Vâng, thưa cha, con đã hiểu.

Nói rồi anh vươn người ôm lấy cha mình. Cả hai cha con cùng khóc vì xúc động.

(Nguồn: songdep.com.vn)

Câu 1. (1,0 điểm)

Khi bác thợ rèn mang đồ ăn tới cho con, anh con trai đã có hành động gì? Hành động ấy có ý nghĩa như thế nào?

Câu 2. (2,0 điểm)

Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ có trong câu văn: “Con à, cuộc đời chúng ta có lúc sẽ như chiếc bát vỡ”.

Câu 3. (1,0 điểm)

Trong văn bản, người cha có nói với con: “...cuộc đời chúng ta có lúc sẽ như chiếc bát vỡ... chỉ cần ta cho thêm khát vọng sống rồi nung trong ý chí, xong đúc trong tình yêu thì mọi chuyện sẽ lại ổn”. Câu nói gợi cho em những bài học gì?

II. VIẾT (16,0 điểm)

Câu 1. (4,0 điểm)

Từ câu chuyện “Chiếc bát vỡ” trong phần Đọc hiểu, em hãy viết bài văn (khoảng 2 mặt giấy thi) bàn về vai trò của ý chí trong cuộc đời mỗi con người.

Câu 2. (12,0 điểm)

Có ý kiến cho rằng: *Thơ là ý rộng, tình sâu trong lời hay, tiếng đẹp.*

Phân tích bài thơ sau để làm sáng tỏ ý kiến trên.

ÁO CŨ

(Lưu Quang Vũ)

*Áo cũ rồi, mỗi ngày thêm ngắn
Chỉ đứt sờn màu bạc hai vai
Thương áo cũ như là thương kí ức
Đựng trong hồn cho mắt phải cay cay.*

*Mẹ vá áo mới biết con chóng lớn
Mẹ không còn nhìn rõ chỉ để khâu kim
Áo con có đường khâu tay mẹ vá
Thương mẹ nhiều con càng yêu áo thêm.*

*Áo đã ở với con qua mùa qua tháng
Cũ rồi con vẫn quý vẫn thương
Con chẳng nề mỗi lần thay áo mới
Áo dài hơn thấy mẹ cũng già hơn.*

*Hãy biết thương lấy những manh áo cũ
Để càng thương lấy mẹ của ta
Hãy biết thương những gì đã cùng ta sống
Những gì trong năm tháng trôi qua...*

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM

Phần	Câu	Yêu cầu cần đạt	Điểm
I. ĐỌC HIỂU	1	- Khi bác thợ rèn mang đồ ăn tới cho con, anh con trai có hành động <i>hất đồ khay đồ ăn</i>. - Ý nghĩa: + Thể hiện sự tức giận của anh con trai khi người cha đã cứu anh dù anh muốn từ giã cõi đời. + Qua đó cho thấy sự tuyệt vọng, chán chường, mất niềm tin, nỗi đau khổ lên đến đỉnh điểm của anh...	0,25 0,75
	2	- Biện pháp tu từ trong câu văn: So sánh: <i>cuộc đời - chiếc bát vỡ</i> - Tác dụng: + Giúp câu văn thêm sinh động, gợi hình, gợi cảm. + Cho thấy cuộc đời đôi khi gặp khó khăn, trắc trở, thậm chí là thất bại... + Thể hiện sự động viên, khích lệ của người cha để con vượt qua nghịch cảnh trong cuộc sống, từ đó diễn tả tình yêu thương con sâu nặng.	0,5 1,5
	3	HS đưa ra những bài học: - Cuộc sống con người không tránh khỏi những lúc khó khăn, trắc trở, thậm chí là vấp ngã, thất bại... - Muốn vượt qua khó khăn cần có ý chí, nghị lực, khát vọng sống và vươn lên... - Tình yêu thương, sẻ chia của mọi người xung quanh sẽ tiếp thêm động lực để ta vượt qua nghịch cảnh... (Nếu HS nêu được 2 bài học thì cho 0.75 điểm)	1,0
II. VIẾT	1	* Yêu cầu về hình thức: - Đảm bảo đúng hình thức, bố cục một đoạn văn. - Đảm bảo về mặt dung lượng: 2 mặt giấy thi	0,5
		* Yêu cầu về nội dung: - Giải thích: “ý chí” là chí hướng phấn đấu, nghị lực, quyết tâm thực hiện một mục tiêu nào đó... - Bàn luận về vai trò của ý chí: + Giúp con người có động lực vượt qua khó khăn, thử thách.. + Kiên định với mục tiêu, vươn tới những ước mơ, khát vọng, đạt được thành công... + Rèn luyện sự kiên trì, bản lĩnh, nghị lực sống... + Người có ý chí sẽ được mọi người yêu quý, tôn trọng, khâm phục... (HS lấy dẫn chứng phù hợp để làm sáng tỏ vai trò của ý chí)	3,5 0,5 2,0
		- Mở rộng: Phê phán người thiếu ý chí, không biết nỗ lực, thiếu cố gắng, còn nhụt chí trước khó khăn... - Bài học nhận thức và hành động: + Nhận thức được vai trò quan trọng của ý chí. + Rút ra bài học hành động cụ thể, thiết thực thể hiện ý chí, nghị lực vươn lên trong cuộc sống.	0,25 0,75
	2	a. Đảm bảo cấu trúc của một bài văn nghị luận: Có đầy đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài.	0,25

	- Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận và giới thiệu bài thơ. - Thân bài: Làm rõ được nhận định, triển khai được các luận điểm qua bài thơ. - Kết bài: Khẳng định được vấn đề nghị luận. (<i>Yêu cầu sử dụng lí luận văn học vào trong quá trình giải thích nhận định và cảm nhận bài thơ</i>).	
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận	0,25
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm, có sự kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể triển khai theo hướng sau: 1. Giải thích - <i>Thơ</i>: thể loại văn học thể hiện tình cảm của người viết bằng ngôn từ hàm súc, giàu hình ảnh, nhịp điệu... - <i>Ý rộng, tình sâu</i>: ý nghĩa sâu sắc, tình cảm mãnh liệt. - <i>Lời hay, tiếng đẹp</i>: lời lẽ, ngôn từ độc đáo, đặc sắc. => Một bài thơ chứa đựng nội dung tư tưởng sâu sắc và tư tưởng ấy được thể hiện qua những nét nghệ thuật đặc sắc. Bài thơ “Áo cũ” (Lưu Quang Vũ) đã thể hiện rõ điều đó. 2. Phân tích bài thơ để làm rõ nhận định a. Bài thơ thể hiện ý rộng, tình sâu qua việc gọi tả chiếc áo cũ để khắc họa hình ảnh người mẹ và thể hiện tình cảm sâu nặng của con với mẹ. <i>* Chiếc áo cũ gợi kí ức tuổi thơ của con bên mẹ và thể hiện tình yêu thương sâu nặng của con đối với mẹ</i> (Phân tích 2 khổ thơ đầu). - HS phân tích một số hình ảnh gợi kí ức tuổi thơ của con bên mẹ: <i>áo cũ, chỉ đứt sòn màu bạc hai vai, đường khâu mẹ vá...</i> - > con nhớ đến hình ảnh mẹ tần tảo, chăm chút, yêu thương con. - HS phân tích từ ngữ thể hiện tình yêu thương của con với mẹ: <i>thương áo cũ, thương kí ức, mắt cay cay, thương mẹ nhiều con càng yêu áo thêm...</i> -> con xúc động trước tình yêu thương, sự quan tâm chăm sóc của mẹ. <i>* Từ hình ảnh chiếc áo cũ, người con thể hiện những suy ngẫm về mẹ và cuộc đời</i> (Phân tích 2 khổ thơ cuối) - HS phân tích hình ảnh chiếc áo gắn bó với người con qua năm tháng: <i>áo ở với con..., vẫn quý vẫn thương, chẳng nỡ thay áo mới, mẹ cũng già hơn...</i> -> theo thời gian, con càng thấu hiểu hơn về mẹ và bày tỏ niềm xót xa khi mẹ già đi. - HS cảm nhận những suy ngẫm về mẹ và cuộc đời: <i>thương... mạnh áo cũ, thương lấy mẹ, thương những gì cùng ta sống...</i> - > yêu thương, trân trọng, biết ơn mẹ và trân trọng quá khứ nghĩa tình... => <i>Bài thơ thể hiện những ý rộng, tình sâu qua tình cảm tha thiết, mãnh liệt của con với mẹ và những suy ngẫm sâu sắc về mẹ, về cuộc đời.</i> b. Bài thơ thể hiện tình cảm sâu sắc của con với mẹ qua lời hay, tiếng đẹp. - Thể thơ: tự do -> thể hiện linh hoạt tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình. - Giọng điệu: khi tha thiết, khi sâu lắng... - Từ ngữ, hình ảnh: giản dị, gợi hình gợi cảm và giàu ý nghĩa.	1,0 6,0 3,0 3,0 3,5

	- Biện pháp tu từ: vận dụng tinh tế, linh hoạt các biện pháp tu từ (điệp ngữ, so sánh...) <i>Lưu ý:</i> HS lấy dẫn chứng một số từ ngữ, hình ảnh nổi bật để làm rõ nét đặc sắc nghệ thuật. => <i>Bằng sự quan sát tinh tế, tài năng chọn lọc những lời hay tiếng đẹp, bài thơ để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng độc giả.</i> 3. Đánh giá - Khẳng định lại ý kiến. - Khái quát nét đặc sắc của bài thơ về nội dung và nghệ thuật. - Liên hệ, mở rộng...	0,5
	c. Chính tả, ngữ pháp Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	e. Sáng tạo: Có sự phân tích, cảm nhận bài thơ một cách sâu sắc, thể hiện được suy ngẫm riêng của bản thân.	0,25

-----**HẾT**-----

